

Bản án số: 322/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Tạ Thanh Bự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp ĐTB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh Thiện phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, ly thân cách đây khoảng bảy năm. Chị yêu cầu ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung gồm: cháu Lương Gia L, sinh năm 2004 và cháu Lương Chí K, sinh ngày 22/8/2007. Khi ly hôn, Gia L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Chí K và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với anh Lương Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý

vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh T chung sống với nhau vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, xét thấy: Hiện tại cháu K đang sống chung với chị H vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và cháu có nguyện vọng sống chung với chị. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị H và anh Lương Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Chí K, sinh ngày 22/8/2007 cho chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lương Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000283 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng